HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 109 /NQ-HĐND	*Bến Cát, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 5)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 15 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ Chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Công văn số 343/HĐND-KTNS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cho ý kiến sử dụng nguồn tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023;

Căn cứ Công văn số 5468/UBND-KT ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sử dụng nguồn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023;

Căn cứ Công văn số 3321/STC-QLNS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Sở Tài chính về việc thông báo bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023 cho các thành phố;

Xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 5); Báo cáo thẩm tra số 104/BC-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 5) như sau:

Tổng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 1.131.802.000.000 đồng *(Một ngàn, một trăm ba mươi mốt tỷ, tám trăm lẻ hai triệu đồng)*, phân bổ vốn đầu tư cho 274 dự án theo từng lĩnh vực, trong đó:

- Vốn phân cấp theo tiêu chí là 1.017.950.000.000 đồng *(Một ngàn không trăm mười bảy tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng)*, phân bổ vốn đầu tư cho 256 dự án.

- Vốn thưởng là 13.516.000.000 đồng *(Mười ba tỷ, năm trăm mười sáu triệu đồng),* phân bổ vốn đầu tư cho 03 dự án.

- Vốn tăng thu là 18.300.000.000 đồng *(Mười tám tỷ, ba trăm triệu đồng),* phân bổ vốn đầu tư cho 02 dự án.

- Vốn tăng thu hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023 là 82.036.000.000 đồng *(Tám mươi hai tỷ, không trăm ba mươi sáu triệu đồng)*, phân bổ vốn đầu tư cho 13 dự án.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị Quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XII, kỳ họp thứ 15 - (chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 4)./.

Nơi nhận:
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng;
- BTT UBMTTQVN thành phố, Đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Liên thông CSDL HĐND các cấp - tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT T. BÌNH DƯƠNG

Huỳnh Văn Nghe

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (LẦN 5)

(Kèm theo Nghị quyết số 109 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D)		**1.049.766**	**1.131.802**	**82.036**	
A	**VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ**		**1.017.950**	**1.017.950**	**0**	
A.1	**CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016 -2020 SANG 2021 - 2025**		**325.002**	**325.002**	**0**	
I	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**		**24.807**	**24.807**	**0**	
1	Trụ sở làm việc Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	5.843	5.843	0	
2	Xây dựng Hội trường UBND phường Thới Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.089	6.089	0	
3	Xây dựng mới Trụ sở Thị ủy Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	551	551	0	
4	Xây dựng mới Văn phòng ấp Phú Thứ, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	524	524	0	
5	Trụ sở Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.544	6.544	0	
6	Xây dựng trụ sở làm việc - sân vườn Khối đoàn thể	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	0	0	0	
7	Xây dựng trụ sở Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	3.281	3.281	0	
8	Xây dựng mới nhà Truyền thống và Thư viện	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	175	175	0	
9	Xây dựng mới Văn phòng khu phố 1A, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1.800	1.800	0	
II	**HẠ TẦNG KINH TẾ**		**232.462**	**232.462**	**0**	
	GIAO THÔNG		**231.418**	**231.418**	**0**	
1	Nâng cấp tuyến đường ĐH606 đến đường ĐT748, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	7.221	7.221	0	
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 khúc nhạc tình đến Công ty Hồng Hà khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.727	6.727	0	
3	Nâng cấp tuyến đường Bầu Tây (Sinh Thái) - ĐH609, ấp Phú Thứ, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	4.295	4.295	0	
4	Xây dựng hạ tầng Khu Trung tâm Văn hóa, Thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.577	1.577	0	
5	Xây dựng cầu Đò mới qua sông Thị Tính	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	119.826	119.826	0	
6	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Út Nẽo – Sáu Giàu đến giáp đường vào Công ty Gạch Đông Nam Á, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	318	318	0	
7	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Sáu Ảnh đến giáp đường 2 tháng 9, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	302	302	0	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Gò Tràm, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	492	492	0	
9	Tuyến đường giao thông nội đồng ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	226	226	0	
10	Tuyến đường giao thông nội đồng ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	116	116	0	
11	Nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	222	222	0	
12	Nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng ấp Lồ Ồ, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	119	119	0	
13	Giải tỏa đền bù phục vụ xây dựng khu Trung tâm Văn hóa, thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	3.600	3.600	0	
14	Nâng cấp, mở rộng đường Gò Cào Cào, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	100	100	0	
15	Nâng cấp tuyến đường Bầu Tây - Ông Cường, ấp Phú Thứ - Phú Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.743	1.743	0	
16	Nâng cấp tuyến đường ông Cu Quán - bà Chín Chương, ấp Phú Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.051	1.051	0	
17	Nâng cấp tuyến đường Thầy Châu - ông Tám Lộc, ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.115	1.115	0	
18	Nâng cấp tuyến đường Út Deo - Ông Tài, ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.882	1.882	0	
19	Nâng cấp tuyến đường nghĩa trang ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	810	810	0	
20	Nâng cấp tuyến đường Chín Phùng, ấp Lồ Ồ, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.552	1.552	0	
21	Nâng cấp tuyến đường Bảy Thia, ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.001	1.001	0	
22	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông 3 Lệnh đến xóm Cây Dương, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.748	2.748	0	
23	Nâng cấp tuyến đường từ nhà bà Cao Thị Hồng đến nhà ông Hồ Văn Mận, khu phố An Hòa - An Lợi - Bến Đồn, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.196	2.196	0	
24	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 đường qua Vĩnh Tân đến ngã 3 nhà ông 2 Mạnh, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	3.577	3.577	0	
25	Nâng cấp BTNN từ ngã 3 rừng ông 3 Vọ đến suối Bến Dưa, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.661	2.661	0	
26	Nâng cấp BTNN đường từ ĐH605 đến cầu Bến Tượng, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	3.319	3.319	0	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
27	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 nhà ông 2 Kháng đến giáp đường ranh giới xã Tân Bình, khu phố 1B	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.543	1.543	0	
28	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà 5 Bé đến Đường ĐH601 khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.300	2.300	0	
29	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 nhà ông Khanh đến giáp đường Xe lửa, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.424	1.424	0	
30	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 nhà ông 7 An đến giáp đường nhựa ranh giới xã Tân Bình và nhánh rẽ giáp suối Vĩnh Tân, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.474	2.474	0	
31	Nâng cấp tuyến đường từ đường Quốc lộ 13 (Cầu đường 76) – Ngã ba ông Năm Đồng, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	10.650	10.650	0	
32	Nâng cấp tuyến đường từ đường Quốc lộ 13 (Lò gạch Phương Tài) – Nhà ông Chiến, khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	3.039	3.039	0	
33	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (9 Chót) đến nhà ông 7 Đầy khu phố 4, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.375	6.375	0	
34	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà 5 Lùn đến Công ty Hàn việt phát khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.495	1.495	0	
35	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (Dũng 2 Ken) đến nhà bà 2 Hiếu khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.983	1.983	0	
36	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà 6 Sưu đến Đường ĐH601 khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	3.363	3.363	0	
37	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà Ông 7 Chuột đến Công ty Hồng Hà khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	990	990	0	
38	Nâng cấp BTNN tuyến Đình đến Ông 6 Chiếc khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.783	2.783	0	
39	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (Ông Thuận) đến nhà Ông 2 Ân khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.070	1.070	0	
40	Nâng cấp BTNN 3 Ngon đến Út Thua khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.412	2.412	0	
41	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường Lộ 7A đến đường ĐT748, xã An Điền, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	281	281	0	
42	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Phụng - ông Chín Ri, ấp Bến Liễu, xã Phú An	UBND xã Phú An	1.848	1.848	0	
43	Nâng cấp tuyến đường ông 5 Chuyển - Cầu Rạch Gia, ấp Bến Giảng, xã Phú An	UBND xã Phú An	2.014	2.014	0	
44	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Tây 049 đến Đê bao xã An Tây	UBND phường An Tây	1.523	1.523	0	
45	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến nhà ông Ba Dương ấp An Sơn, xã An Điền	UBND phường An Điền	1.355	1.355	0	
46	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	13.700	13.700	0	
	CHIẾU SÁNG		**1.044**	**1.044**	**0**	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	UBND phường An Tây	1.044	1.044	0	
III	**GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO**		**7.235**	**7.235**	**0**	
1	Trường Tiểu học Mỹ Phước 2	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	5.297	5.297	0	
2	Mở rộng Trường MN Hướng Dương	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.938	1.938	0	
IV	**SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**		**42.000**	**42.000**	**0**	
1	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã (GĐ 2)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	42.000	42.000	0	
V	**AN NINH - QUỐC PHÒNG**		**18.498**	**18.498**	**0**	
1	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	13.999	13.999	0	
2	Xây dựng Hội trường Công an thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	4.499	4.499	0	
A.2	**KHỞI CÔNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025**		**574.388**	**593.136**	**18.748**	
I	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**		**95.902**	**98.902**	**3.000**	
1	Trung tâm Hành chính công thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	14.650	14.650	0	
2	Xây dựng Văn phòng khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.000	2.000	0	
3	Xây dựng Văn phòng khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.350	2.350	0	
4	Xây dựng Văn phòng khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.148	2.148	0	
5	Xây mới Văn phòng khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1.851	1.851	0	
6	Xây mới Văn phòng khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1.569	1.569	0	
7	Xây mới Văn phòng khu phố 8, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	900	900	0	
8	Xây dựng mới Hội trường UBND xã và Văn phòng làm việc khối đoàn thể xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	9.600	9.600	0	
9	Cải tạo khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.000	6.000	0	
10	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Rạch Bắp, xã An Tây	UBND phường An Tây	2.300	2.300	0	
11	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây	UBND phường An Tây	2.300	2.300	0	
12	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp Lồ Ồ, xã An Tây	UBND phường An Tây	2.300	2.300	0	
13	Xây dựng mới Văn phòng làm việc ấp An Thành, xã An Tây	UBND phường An Tây	2.300	2.300	0	
14	Xây dựng Văn phòng ấp An Mỹ, xã An Điền	UBND phường An Điền	2.508	2.508	0	
15	Xây dựng Văn phòng ấp An Sơn, xã An Điền	UBND phường An Điền	2.701	2.701	0	
16	Xây dựng Văn phòng ấp Kiến An, xã An Điền	UBND phường An Điền	2.723	2.723	0	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
17	Xây dựng mới văn phòng khu phố 1, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	2.702	2.702	0	
18	Trụ sở Khối đoàn thể thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	35.000	35.000	0	
19	Xây dựng nhà bia tưởng niệm phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	0	3.000	3.000	Bổ sung dự án
II	**SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**		**19.700**	**19.700**	**0**	
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	19.700	19.700	0	
III	**HẠ TẦNG KINH TẾ**		**304.460**	**298.260**	**-6.200**	
	GIAO THÔNG		**266.184**	**259.984**	**-6.200**	
1	Nâng cấp tuyến đường từ đường Ngô Quyền (nhà ông Nghĩa) - Nhà bà Gái (Lò gạch Chú Cắm), khu phố 2; tuyến đường từ giáp Quốc lộ 13 (Công ty Minh Thành) - nhà ông Khiêm, khu phố 5, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	2.357	2.357	0	
2	Nâng cấp tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Nguyễn Thị Út) – nhà ông Nguyễn Văn Sáng; tuyến đường từ đường Chà Vi (nhà bà Thi Âm) – nhà bà Nhóc, khu phố 5, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	2.623	2.623	0	
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường Chà Vi (cao su bà Triên) – nhà bà Tư Lan, khu phố 5 phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	2.600	2.600	0	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ đường 2 tháng 9 (sân bóng đá) – nhà ông Khuôn, khu phố 2, phường Mỹ Phước	UBND phường Mỹ Phước	2.000	2.000	0	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà Ông 3 Dây đến Công ty Hoàng Tường Hưng, khu phố 1; tuyến đường từ Lò Gốm 7 Sơn đến Trung tâm GTVL khu phố 3, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	2.283	2.283	0	
6	Nâng cấp BTNN tuyến đường ĐH601 bà Ánh đến 8 bé và nhánh rẽ ra MPTV khu phố 2 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.803	1.803	0	
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường 10 Ái - 3 Tình khu phố 3; tuyến đường từ nhà ông Xín đến nhà ông 7 Hớn khu phố 4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.542	1.542	0	
8	Nâng cấp tuyến đường QL13 (Sáu Điều) - KDC Mỹ Phước 3, Khu phố 4, phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1.650	1.650	0	
9	Nâng cấp BTNN các tuyến đường trên địa bàn phường: QL13 - nhà ông Lực (nhà nghỉ Hào Kiệt), Khu phố 6; Tư Quẹt - ông Sáu Tửng, khu phố 4, phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	2.700	2.700	0	
10	Hệ thống thoát nước theo ranh đất Trường Đại học Việt Đức, phường Thới Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	11.700	11.700	0	
11	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (đất ông 5 đầu Bạc) đến giáp Trung tâm nhà nuôi số 4, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.100	6.100	0	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 nhà ông Liêm đến đường điện 500kV, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	5.500	5.500	0	
13	Nâng cấp BTNN các tuyến đường trên địa bàn phường: Balăngxi - Bùi Văn Hoán; Balăngxi - ông Năm Mềm nhánh rẽ ông Thật, Khu phố 2, phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1.720	1.720	0	
14	Nâng cấp BTNN tuyến bà Năm Lắm - bà Kiếm, Khu phố 3A, phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1.000	1.000	0	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
15	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà nghỉ Bình Minh đến giáp đường NE8, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.635	2.635	0	
16	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Minh Hoàng đến đất ông Giao, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.500	2.500	0	
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà bà 5 Tím đến ông Chùm, ông Đực, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.910	1.910	0	
18	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Nhàn đến nhà ông Bương, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.000	2.000	0	
19	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Ung Văn Lợi đến giáp Khu dân cư Richhom 2	UBND phường Hòa Lợi	2.100	2.100	0	
20	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Rồi đến nhà ông Dùm, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.200	2.200	0	
21	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông Sơn đến nhà ông 9 Quang, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.523	2.523	0	
22	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 6 Ai đến nhà ông 3 Giám, khu phố Phú Nghị, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	3.000	3.000	0	
23	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 3 Minh đến giáp chùa Long Thanh, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	2.700	2.700	0	
24	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 6 Quanh đến nhà ông 4 Tràng, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.300	1.300	0	
25	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ nhà ông 5 Long đến nhà ông Nghẽo, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.350	1.350	0	
26	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 (nhà ông 3 Đa) đến giáp đường qua Vĩnh Tân (đất bà 10 Rê), khu phố 3, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1.020	1.020	0	
27	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (nhà ông 3 Trung) đến giáp Nghĩa địa, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	2.001	2.001	0	
28	Nâng cấp tuyến đường ông Tư Mách - Út Thọ, xã Phú An	UBND xã Phú An	1.409	1.409	0	
29	Nâng cấp tuyến đường ông Cường - ông 4 Mảnh, xã Phú An	UBND xã Phú An	3.393	3.393	0	
30	Nâng cấp tuyến đường Bà Hiệp - ông Vọng, xã Phú An	UBND xã Phú An	1.179	1.179	0	
31	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Ông Hiển - ĐH608 (Chấn Kiệt) - Nhánh ông Nhân, xã Phú An	UBND xã Phú An	3.303	3.303	0	
32	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 (Trường THCS Phú An) đến ĐT744, ấp An Thuận, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	13.000	13.000	0	
33	Nâng cấp Bê tông nhựa nóng đường An Tây 079 (đường Hà Văn Liên), xã An Tây	UBND phường An Tây	1.600	1.600	0	
34	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực ngã 3 Ông Thiệu (từ ngã 3 Ông Thiệu đến nhánh rạch Gia), xã An Tây	UBND phường An Tây	2.800	2.800	0	
35	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 052 (2 Ty) và đường An Tây 053 (Năm Tăng), xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.100	6.100	0	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
36	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Bùi Phận), ấp Tân Lập, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	7.600	7.600	0	
37	Nâng cấp tuyến đường từ đường TTHC xã đến giáp KDC Rạch Bắp (Ông Phú), ấp Tân Lập, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	5.300	5.300	0	
38	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 quán cơm bà Hương đến giáp ranh giới xã Tân Bình, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.900	6.900	0	
39	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (nhà ông 2 Tuồng) đến giáp ngã 4 nhà ông 6 Ảnh, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	8.500	8.500	0	
40	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ Lộ 7B (cổng văn hóa khu phố 5) đến giáp đường ĐH605 (nhà bà 4 Cục) và nhánh rẽ giáp ngã 3 đất Út Trầm, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	8.500	8.500	0	
41	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	14.300	14.300	0	
42	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Mỹ Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	14.500	14.500	0	
43	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH608 đến đất ông 10 My (ấp An Sơn), xã An Điền	UBND phường An Điền	1.000	1.000	0	
44	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Tân Định	UBND phường Tân Định	4.335	4.335	0	
45	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 (nhà bà Mắng) đến giáp Lộ 7B (nhà thầy giáo Vinh), khu phố 1A, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	11.000	11.000	0	
46	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường An Tây 024 và tuyến đường An Tây 031, xã An Tây	UBND phường An Tây	2.390	2.390	0	
47	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 045 (Xẻo Cụt), xã An Tây	UBND phường An Tây	2.500	2.500	0	
48	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 8 Cựu) đến giáp ĐH605 (nhà ông út đầu Quăn), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	10.000	10.000	0	
49	Nâng cấp tuyến đường nối tiếp đường cơ sở giấy Anh Tuấn đến sông Thị Tính, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	4.900	4.900	0	
50	Nâng cấp tuyến đường từ trụ điện 500kV đến sông Thị Tính, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	3.000	3.000	0	
51	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.650	6.650	0	
52	Đường từ Trạm y tế xã An Điền đến trường THCS An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	5.000	5.000	0	
53	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến sông Thị Tính (8 Lứ ấp Kiến Điền), xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	4.000	4.000	0	
54	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã An Điền	UBND phường An Điền	4.800	4.800	0	
55	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn xã Phú An	UBND xã Phú An	4.650	4.650	0	
56	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	3.500	3.500	0	
57	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	3.858	3.858	0	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
58	Nâng cấp các tuyến đường cấp phối trên địa bàn phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	755	755	0	
59	Nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 01).	UBND phường Mỹ Phước	3.200	3.200	0	
60	Xây dựng tuyến đường từ ông Duệ đến nhà Vườn	UBND xã Phú An	4.445	4.445	0	
61	Nâng cấp BTNN đường An Tây 073 ấp An Thành	UBND phường An Tây	2.200	2.200	0	
62	Nâng cấp tuyến đường Phú An 022	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	100	100	0	
63	Lắp đặt đan trên các mương hở thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	12.700	6.500	-6.200	Sử dụng vốn tăng thu XSKT
	CHIẾU SÁNG		**38.276**	**38.276**	**0**	
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 1 trong giai đoạn 2021 - 2025)	UBND phường Mỹ Phước	2.295	2.295	0	
2	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường từ ông Ba ná - MPTV - 9 Rẩm, 4 Hưng - Trường Định phước, 2 Dũng - 4 Dô, Út Rép, ông Chiến, ông Ngọc, ông 3 Tiến - bà Hương, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	2.142	2.142	0	
3	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Mai Đài, ông Tùng - 3 Đơ, ông Thái, 6 Xây - Văn Hường, ông Nói, ông 5 Châu, bà 6 Rê - ba 7 Phụng, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.616	1.616	0	
4	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Xín, Ông Mắm, ông 6 Đô, ông Bán, đường chùa Long Hưng - 2 Quắn, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.524	1.524	0	
5	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Tâm, ông 3 Dây, bà Đẹp - bà Sở, tuyến đường bà Ánh - 8 Bé - đường Mỹ phước Tân Vạn, phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.092	1.092	0	
6	Lắp đặt các tuyến điện chiếu sáng trên địa bàn phường: (QL13 (Tám Mò) - Đường dây 500kV, Khu phố 2; QL13 – Cầu Mắm, Khu phố 2; H26 (Ba Búa) - KDC Thới Hòa, khu phố 3B; QL13 (Bảy Mỡ) - Bảy Cợt, khu phố 3B), phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1.139	1.139	0	
7	Lắp đặt các tuyến điện chiếu sáng trên địa bàn phường (Năm Đức - Miếu Bà; H26 - Sáu Bé; QL13 - Tám Đức; Ql13 (Út Quyên) - Ba Danh khu phố 4; QL13 (Tư Chỉ) - Hai Hừng, Khu phố 3A; H26 - Bà Bi; QL13 - Út Thanh, khu phố 3B), phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1.992	1.992	0	
8	Lắp đặt các tuyến điện chiếu sáng trên địa bàn phường (Tuyến Tư Quẹt – Sáu Từng; Tuyến H26 - Cô Tiếp, khu phố 4; QL13 - Lò Lu, Khu phố 2), phường Thới Hòa	UBND phường Thới Hòa	1.245	1.245	0	
9	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường từ nhà bà Xuân Trang đến nhà ông Hoàng, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.700	1.700	0	
10	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông 2 Bi, ông 8 Đoạt, Công ty Ý Thiên, ông 10 Lơ, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.190	1.190	0	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
11	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Bông, ông Châu, ông Tùng, ông Kỳ và tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Chuyên đến Đình thần Phú Hòa, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.840	1.840	0	
12	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông 6 Xiêm, ông 7 Loan, ông 9 Giống, ông 3 Rô, ông Thanh, khu phố An Lợi, phường Hòa lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.390	1.390	0	
13	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ông Trần Hoàng Bảy, ông Đức, ông Rộng, bà 4 Mĩnh, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa Lợi	1.200	1.200	0	
14	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Điền	UBND phường An Điền	2.166	2.166	0	
15	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường ĐX12, ĐX15, ĐX19, ĐX 51, ĐX 55, ĐX 86 xã Phú An	UBND xã Phú An	2.012	2.012	0	
16	Xây dựng hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 068, xã An Tây	UBND phường An Tây	1.077	1.077	0	
17	Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 065, An Tây 066, An Tây 067, An Tây 078, An Tây 079, xã An Tây	UBND phường An Tây	2.700	2.700	0	
18	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 003 (đường Bến đò Bò Cạp), An Tây 007 (Rạch Bến Côn), An Tây 063 (đường Gò Tràm), xã An Tây	UBND phường An Tây	1.736	1.736	0	
19	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 2 trong giai đoạn 2021 - 2025)	UBND phường Mỹ Phước	2.400	2.400	0	
20	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 084 (đường kho lúa), An Tây 045, An Tây 060 (đường Bảy Sơn), xã An Tây	UBND phường An Tây	1.405	1.405	0	
21	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng tuyến đường An Tây 089 và nhánh rẽ An Tây 047, An Tây 045, An Tây 004 (đường Trường học An Tây B) xã An Tây	UBND phường An Tây	1.085	1.085	0	
22	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn khu phố 1, 2, 3, 4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	3.330	3.330	0	
IV	**HẠ TẦNG VĂN HÓA - XÃ HỘI**		**38.269**	**38.161**	**-108**	
1	Xây dựng hệ thống thoát nước hạ lưu cống Rau Muống đi qua Khu dân cư Mỹ Phước 3 đến rạch Chùm Chủm	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	12.000	11.892	-108	
2	Nâng cấp, sửa chữa và đầu tư thiết chế văn hóa Văn phòng 5 ấp, xã Phú An	UBND xã Phú An	1.840	1.840	0	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa thể thao học tập cộng đồng xã Phú An	UBND xã Phú An	1.786	1.786	0	
4	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Tây mở rộng (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.000	1.000	0	
5	Xây dựng hạ tầng khu TTHC An Điền mở rộng (giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.150	2.150	0	
6	Xây dựng công viên Cây xanh trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng (cũ)	Phòng QLĐT	2.443	2.443	0	
7	Bờ kè chống ngập và Hệ thống thoát nước trường tiểu học Định Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.400	1.400	0	
8	Trường tiểu học An Tây A. Hạng mục: Xây dựng nhà xe học sinh	UBND phường An Tây	250	250	0	
9	Xây dựng mới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã An Tây	UBND phường An Tây	4.900	4.900	0	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
10	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho Trung tâm y tế thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	2.900	2.900	0	
11	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại giao lộ đường Ngô Quyền với đường vào Đình Bến Tranh và giao lộ đường Cầu Đò mới với đường Cầu đường 76	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.600	1.600	0	
12	Nâng cấp, mở rộng khu vực nhà ăn, nhà bảo vệ văn phòng HĐND và UBND thành phố	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	500	500	0	
13	Camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Bến Cát	Công an thành phố	5.500	5.500	0	
V	**AN NINH - QUỐC PHÒNG**		**13.157**	**18.157**	**5.000**	
1	Xây dựng bổ sung hạng mục thể dục, thể thao trong khuôn viên Ban Chỉ huy Quân sự thị xã	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	13.157	13.157	0	
2	Xây dựng công trình kho vật chứng thuộc Công an thành phố Bến Cát	Công an thành phố Bến Cát	0	5.000	5.000	Bổ sung dự án
VI	**GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**		**102.900**	**119.956**	**17.056**	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	33.500	33.500	0	
2	Xây dựng hàng rào khu đất quy hoạch trường học tại Ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	16.000	16.000	0	
3	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Mẫu giáo Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	36.000	36.000	0	
4	Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất các trường trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	17.000	19.500	2.500	
5	Mua sắm trang thiết bị giáo dục, sửa chữa trường học phục vụ cho năm học 2024 - 2025	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	400	14.956	14.556	Chuyển qua thực hiện dự án
A.3	**KHỞI CÔNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HOÀN THÀNH SAU GIAI ĐOẠN 2021-2025**		**92.877**	**54.424**	**-38.453**	
I	**HẠ TẦNG KINH TẾ**		**92.877**	**54.424**	**-38.453**	
I.1	**GIAO THÔNG**		**63.028**	**35.892**	**-27.136**	
1	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tổ) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	6.500	2.100	-4.400	Sử dụng vốn tăng thu XSKT
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tòng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	12.000	10.964	-1.036	Sử dụng vốn tăng thu XSKT
3	Nâng cấp BTNN tuyến đường Ba Re đến đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	150	150	0	
4	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đực, khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	9.789	2.589	-7.200	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐT741 Lò Bánh Mì đến giáp ranh giới phường Hòa Lợi, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	11.500	11.500	0	
6	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cành, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	9.000	3.100	-5.900	sử dụng vốn tăng thu XSKT

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	4.000	1.700	-2.300	Sử dụng vốn tăng thu XSKT
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xuông đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	5.389	2.089	-3.300	Sử dụng vốn tăng thu XSKT
9	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	4.700	1.700	-3.000	Sử dụng vốn tăng thu XSKT
I.2	**HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI**		**29.849**	**18.532**	**-11.317**	
1	Xây dựng mới Phòng Giáo dục và Đào tạo	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	11.861	544	-11.317	
2	Xây dựng công viên xã Phú An (khu vực ngã tư Phú Thứ)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	10.000	10.000	0	
3	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trụ sở Công an phường tại thửa đất số 119, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	4.265	4.265	0	
4	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Ban chỉ huy quân sự tại thửa đất số 75, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	3.723	3.723	0	
A.4	**DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**		**25.183**	**44.888**	**19.705**	
I	**HẠ TẦNG KINH TẾ**		**25.183**	**44.888**	**19.705**	
I.1	**GIAO THÔNG**		**16.488**	**22.488**	**6.000**	
1	Xây dựng đường từ đường 2 tháng 9 đến giáp đường Chà Vi, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	20	20	0	
2	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến đất nhà ông Lén (cống sâu ấp Kiến An), xã An Điền	UBND phường An Điền	1.400	1.900	500	
3	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 (nhà bà Hồng) đến sông Thị Tính ấp Kiến Điền, xã An Điền	UBND phường An Điền	1.400	1.900	500	
4	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT 748 đến nhà ông 5 Phần ấp An Sơn, xã An Điền	UBND phường An Điền	1.200	1.200	0	
5	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ĐH605 (nhà ông 6 Tý) đến ngã 3 (nhà bà 3 Xe), khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	1.638	1.638	0	
6	Nâng cấp, mở rộng đường Trường học An Tây A, xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	200	200	0	
7	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT748 đến Trạm bơm Đình Bến Liễu, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	200	200	0	
8	Nâng cấp tuyến đường Làng Tre Phú An, liên ấp Phú Thứ - Bến Liễu, xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	200	200	0	
9	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ ngã 3 đất ông 10 Thành đến giáp nhà ông 4 Bộ đội, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa	UBND phường Chánh Phú Hòa	160	160	0	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông 6 Giàu đến nhà ông Nguyễn Văn Hý, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	200	200	0	
11	Nâng cấp tuyến đường từ ĐH 606 (đất ông Dũng) đến nhà trọ Phương Mai; Từ ĐH 606 (đất bà Thu) đến giáp KCN Rạch Bắp ấp Tân Lập	UBND phường An Điền	150	150	0	
12	Nâng cấp các tuyến đường từ ĐT 748 (đất bà Thúy) đến nhà ông Hài; từ ĐT 748 (nhà ông Tài) đến nhà bà Bế ấp An Mỹ	UBND phường An Điền	200	200	0	
13	Nâng cấp tuyến đường ông 2 Nhuận đến ông Sáu Hợp	UBND xã Phú An	2.000	3.000	1.000	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
14	Nâng cấp tuyến đường từ Viện mía đến ông Thiện - ông 3 Hái đến ông 5 Hà - ông Trương đến ông Chín	UBND xã Phú An	300	300	0	
15	Nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 02).	UBND phường Mỹ Phước	30	30	0	
16	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước (đợt 3)	UBND phường Mỹ Phước	1.500	1.500	0	
17	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ H26 – Bà Bi, khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	UBND phường Thới Hòa	30	30	0	
18	Nâng cấp BTNN tuyến đường QL13 (Tư Chỉ) – Hai Hừng, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	UBND phường Thới Hòa	30	30	0	
19	Nâng cấp tuyến đường từ Lò Lu - ông Đực Bồ Đề, khu phố 2, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	UBND phường Thới Hòa	30	30	0	
20	Nâng cấp BTNN tuyến đường QL13 (4 Nga) đến miễu đầu bào, khu phố 2 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.500	1.500	0	
21	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ 9 Luôi đến ông Trung, Tuyến Đường QL13 (bà hoa) đến 2 Quắn khu phố 2,3 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.700	1.700	0	
22	Xây dựng đoạn cống thoát nước tuyến đường Chùa Tổ đến 7 Nghĩa khu phố 4 và Lắp đặt bổ sung đan mương thoát nước các tuyến đường khu phố 3, 4 phường Tân Định	UBND phường Tân Định	1.500	1.500	0	
23	Nâng cấp tuyến đường ĐT 741 (nhà ông út Riêng) đến giáp ngã 3 nhà 3 Xuyến, khu phố 3	UBND phường Chánh Phú Hòa	30	30	0	
24	Nâng cấp tuyến đường Ngã 3 đường qua Vĩnh Tân (đất ông 8 Em) đến giáp ngã 4 xuống Lầu ông Căn, khu phố 3	UBND phường Chánh Phú Hòa	30	30	0	
25	Nâng cấp tuyến đường ĐH 605 (nhà ông Ương) đến giáp ngã 3 đất ông Hiệp, khu phố 4	UBND phường Chánh Phú Hòa	30	30	0	
26	Nâng cấp tuyến đường từ ông Bình đến Văn phòng khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa lợi	30	30	0	
27	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Tuấn đến giáp đường NE8, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa lợi	30	30	0	
28	Nâng cấp tuyến đường từ đất ông Nút đến ông 8 Nhỏ, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi	UBND phường Hòa lợi	30	30	0	
29	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phú An – An Tây (ĐH609)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	20	20	0	
30	Xây dựng mương thoát nước đường An Tây 047	UBND phường An Tây	200	200	0	
31	Nâng cấp các tuyến đường từ ĐT 748 (đất bà Hết) đến giáp đất ông Nam; từ ĐT 748 (đất ông Minh) đến sông thị Tính (đất ông Cấm); Nối tiếp tuyến đường BTXM đến giáp đất bà Quýnh ấp Kiến An	UBND phường An Điền	300	300	0	
32	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH608 (từ giáp Khu công nghiệp Thới Hòa đến ngã 3 ông Thiệu)	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	100	100	0	
33	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Định 016	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	100	100	0	
34	Cải tạo vòng xoay An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	0	4.000	4.000	Bổ sung dự án
I.2	**HẠ TẦNG VĂN HÓA XÃ HỘI**		**4.830**	**4.830**	**0**	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
1	Mở rộng Tượng đài thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	20	20	0	
2	Xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại trên địa bàn thị xã	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	20	20	0	
3	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	50	50	0	
4	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa công cộng phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	50	50	0	
5	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	20	20	0	
6	Mở rộng Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	20	20	0	
7	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 405, tờ bản đồ 16, ấp Kiến Điền, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.400	1.400	0	
8	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 32, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	1.500	1.500	0	
9	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng công trình công cộng tại thửa đất số 12, tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	750	750	0	
10	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường THCS tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 15, khu phố 3, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	300	300	0	
11	Chuẩn bị mặt bằng khu quy hoạch xây dựng Trường Mầm non tại thửa số 26, tờ bản đồ 22, khu phố 2, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	500	500	0	
12	Xây dựng công viên Khu phố 1, phường Mỹ Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	100	100	0	
13	Chuẩn bị mặt bằng để xây dựng hạ tầng Trường THCS Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	100	100	0	
I.3	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**		**570**	**570**	**0**	
1	Xây dựng mới Trung tâm Chính trị thành phố Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	20	20	0	
2	Xây dựng văn phòng khu phố 1, phường Mỹ phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	350	350	0	
3	Xây dựng Trụ sở Hội người mù thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	100	100	0	
4	Xây dựng trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	100	100	0	
I.4	**CHIẾU SÁNG**		**2.795**	**16.500**	**13.705**	
1	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	550	3.500	2.950	
2	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	550	3.500	2.950	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
3	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	595	4.000	3.405	
4	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	550	2.500	1.950	
5	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	550	3.000	2.450	
I.5	**SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**		**500**	**500**	0	
1	Trung tâm chạy thận trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	500	500	0	
	DỰ PHÒNG		**500**	**500**	0	
B	**VỐN THƯỞNG**		**13.516**	**13.516**	**0**	
	KHỞI CÔNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025		**13.516**	**13.516**	**0**	
1	Xây dựng công viên phía sau màn hình Led Quảng trường 30/4	Phòng QLĐT	4.550	4.550	0	
2	Xây dựng các công trình cổng chào thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	7.506	7.506	0	
3	Xây dựng công viên Cây xanh kết hợp bãi giữ xe tại trụ sở Phòng Lao động Thương binh và xã hội (cũ)	Phòng QLĐT	1.460	1.460	0	
C	**VỐN TĂNG THU**		**18.300**	**18.300**	**0**	
	KHỞI CÔNG TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025		**18.300**	**18.300**	**0**	
1	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT748 đến ngã tư Tiền Giang ấp An Mỹ, xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	7.800	7.800	0	
2	Đường ven sông Thị Tính (đoạn từ đường ĐH606 đến ranh dự án Khu dân cư Cầu Đò) và khu công viên ven sông Thị Tính dọc theo Khu dân cư Cầu Đò	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố	10.500	10.500	0	
D	**VỐN TĂNG THU TỪ HOẠT ĐỘNG XSKT NĂM 2023**		**-**	**82.036**	**82.036**	
1	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Thới Hòa và xã An Điền	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		9.200	9.200	
2	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Mỹ Phước và phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		8.000	8.000	
3	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Tân Định và xã Phú An	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		8.000	8.000	
4	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã An Tây	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		8.000	8.000	
5	Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		8.000	8.000	
6	Lắp đặt đan trên các mương hở thuộc các tuyến đường xã, phường quản lý	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		7.000	7.000	
7	Nâng cấp BTNN tuyến đường 5 Tới đến nhà ông 7 Đực, khu phố 1, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		7.200	7.200	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh	Dự kiến Kế hoạch 2021 - 2025 điều chỉnh (lần 5)	Chênh Lệch Tăng (+) Giảm (-)	Ghi chú
8	Cải tạo nâng cấp BTNN tuyến đường liên khu phố 2 - 8 từ Lộ 7B ruộng làng đến giáp đường NE 4 và nhánh rẽ giáp nhà bà 2 Cảnh, khu phố 2 - 8, phường Chánh Phú Hòa	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		6.900	6.900	
9	Nâng cấp BTNN tuyến đường Quốc lộ 13 (Chùa Tổ) - 5 Nhơn Khu phố 4, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		5.400	5.400	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà bà Nguyễn Thị Xuông đến nhà ông Đức, khu phố An Hòa, An Lợi, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		4.500	4.500	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Phong đến giáp khu phố 4, phường Hòa Phú, khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		3.800	3.800	
12	Nâng cấp BTNN tuyến đường từ QL13 (bà 6 Tòng) đến đường ĐT741, phường Tân Định	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		3.036	3.036	
13	Xây dựng tuyến nhánh đường Tân Định 050 và vịnh đỗ xe trường tiểu học Định Phước	Ban quản lý dự án ĐTXD thành phố		3.000	3.000	